

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 28/04/2020;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings được tiến hành với sự tham dự của 110 cổ đông sở hữu và đại diện cho **22.807.170** cổ phần chiếm **88,58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Đại hội đã làm việc với tinh thần khẩn trương và nghiêm túc để thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 (có chi tiết kèm theo):

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 1.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán (có báo cáo kiểm toán chi tiết kèm theo):

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền phân phối
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	70.207.299.768
2.	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000
3.	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.500.000.000
4.	Chi trả cổ tức bằng tiền (tỷ lệ cổ tức/cổ phần là 10%)	25.748.260.000
5.	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm 2019	37.959.039.768

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 3.

Điều 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch
1.	Doanh thu	2.000
2	Lợi nhuận sau thuế	15

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 4.

Điều 5. Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng):

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 5.

Điều 6. Thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

- Mức cố định: Không vượt quá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).
- Mức thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch: Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành 30% Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (Trong đó Hội đồng quản trị 15%, Ban điều hành 15%).

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông nội dung số 6.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty trên cơ sở tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích cho Công ty (chi tiết tại tờ trình đính kèm):

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 7.

Điều 8. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (chi tiết theo tờ trình đính kèm):

TT	Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty 3.1 Lĩnh vực kinh doanh của công ty	Mã ngành "4290"	Mã ngành "4291" và "4299"
	Mã ngành "4210"	Mã ngành "4212"
	Mã ngành "4220"	Mã ngành "4221"
	Mã ngành "5221"	Mã ngành "5225"
Khoản 13.1.1. Về quyền của cổ đông phổ thông	13.1.1. Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết;	"13.1.1. Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết) theo một trong các hình thức sau: 13.1.1.1. Trực tiếp thực hiện tại cuộc họp; 13.1.1.2. Thông qua đại diện theo ủy quyền; 13.1.1.3. Thông qua đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; 13.1.1.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử."
Điều 16.2 Về HĐQT triệu tập họp ĐHCĐ	16.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua	"16.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, hình thức phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua

	các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;	<i>qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;”</i>
Khoản 20.2.6. Nhiệm vụ của người triệu tập ĐHĐCĐ	20.2.6 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; và	<i>“20.2.6 Xác định thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức đại hội; và”</i>
Điều 20.4 Thông báo mời họp ĐHĐCĐ	20.4 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; mẫu giấy ủy quyền dự họp của Cổ đông cho Người Đại diện theo Ủy quyền.	<i>“20.4 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; mẫu giấy ủy quyền dự họp của Cổ đông cho Người Đại diện theo Ủy quyền; hướng dẫn tham gia và biểu quyết trong trường họp đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.”</i>
Khoản 20.7 về hiệu lực nghị quyết đại hội đồng cổ đông	20.7 Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình	<i>“20.7 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đều được coi là hợp lệ và có hiệu lực kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình”</i>
Điều 22.15	Chưa quy định	<i>“22.15 Trong trường họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức qua hình thức trực tuyến, thể thức tiến hành họp và biểu quyết sẽ được Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy chế của Công ty;”</i>
Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại	<i>“Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 của Điều</i>

bat

	<p>Điều 13.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>26.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <u>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;</u></p> <p>26.2 Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;</p> <p>26.3 Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài có thẩm quyền xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>26.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại Khoản 23.3 Điều 23 Điều Lệ này;</p> <p>26.2 Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”.</p>
<p>Khoản 28.3.16 Quyền của HĐQT về họp ĐHCĐ</p>	<p>28.3.16 Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p>“28.3.16 Duyệt hình thức họp, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;”</p>
<p>Điều 29.1 về Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>29.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn hàng năm;</u></p>	<p>29.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.</p>
<p>Điều 29.2.9 về Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>29.2.9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi</p>	<p>29.2.9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài</p>

	trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng Giám đốc;	chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng giao dịch quy định tại điểm 38.4 Điều 38 của Điều lệ này ; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng Giám đốc;
Điều 30.9.7 về việc họp Hội đồng quản trị trên điện thoại hoặc các hình thức khác	30.9.7 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:....; <u>30.9.8...</u> <u>30.9.9...</u>	Điều chỉnh như sau: "30.9.7 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: ... 30.9.7.1... ; 30.9.7.2...."
Điều 30.11 về Biên bản họp Hội đồng quản trị	30.11 ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký <u>của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp</u>	"30.11 ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, chủ tọa và thư ký cuộc họp "
Điều 30.12 về các tiểu ban của Hội đồng quản trị	30.12 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc....	"30.12 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông...."
Điều 34 Thư ký công ty	Điều 34 Thư ký công ty ...	ĐIỀU 34. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, THƯ KÝ CỦA CÔNG TY 34.1. Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. 34.2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. 34.3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: 34.3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; 34.3.2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 34.3.3. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

		<p>34.3.4. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>34.3.5. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>34.3.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>34.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể chỉ định hoặc tuyển dụng ít nhất một người làm Thư ký của Công ty. Thư ký của Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định theo phân công công việc, ủy quyền thực hiện và phạm vi công việc trong hợp đồng lao động ký với Công ty (PHC).</p>
Điều 36.2	<p>"36.2. ... <u>Thư ký Công ty</u> phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;"</p>	<p>"36.2. <i>Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký của Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;"</i></p>
Điều 38.4.2	<p>"38.4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Điểm 38.4.1. nêu trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện <u>51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;</u>"</p>	<p>"38.4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Điểm 38.4.1. nêu trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết dự họp còn lại đồng ý hoặc 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;"</p>

Handwritten signature

Điều 42.7	“42.7 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất</u> , phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.”	“42.7 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, các lợi ích liên quan, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.”
Điều 47.1	47.1 Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 49</u> của Điều lệ này, báo tài chính phải được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật;	<i>“47.1 Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, báo tài chính phải được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật”</i>
Điều 48.2	48.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;	Xóa bỏ Khoản này
Điều 48.4	48.4 Báo cáo kiểm toán (bản sao) sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản <u>báo cáo kế toán</u> hàng năm của Công ty;	<i>“48.4 Báo cáo kiểm toán (bản sao) sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;”</i>
Điều 59.1	59.1. Bản điều lệ này gồm 8 (tám) Chương 59 (năm mươi chín) Điều, được sửa đổi bổ sung được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 25/03/2019;	59.1. Bản điều lệ này gồm 8 (tám) Chương 59 (năm mươi chín) Điều, được sửa đổi bổ sung được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 28/04/2020 ;

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 8.

Điều 9. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị (chi tiết tại tờ trình đính kèm):

TT	Quy chế quản trị hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2.1 Trong Quy chế này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	b. “Điều lệ Công ty” có nghĩa là Điều lệ Công ty (PHC) được Hội đồng quản trị thông qua lần đầu ngày 4/7/2001 và được sửa đổi bổ sung vào ngày 12 tháng 04 năm 2016;	b. “Điều lệ Công ty” có nghĩa là Điều lệ Công ty (PHC) được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Công ty (PHC) ban hành.
Điều 3.1 Về quyền và nghĩa vụ của cổ đông	d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	“d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp thực hiện tại cuộc họp; - Thông qua đại diện theo ủy quyền; - Thông qua đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.”
Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường 5.1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:	i. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty (PHC).	“i. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty (PHC)”
Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường	5.2. Công ty (PHC) phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty (PHC) và các quy định nội bộ của Công ty (PHC). Công ty (PHC) phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty (PHC) không được hạn chế cổ	“5.2. Công ty (PHC) phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty (PHC) và các quy định nội bộ của Công ty (PHC). Công ty (PHC) phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty (PHC) không được hạn chế cổ

	đồng tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty (PHC) phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho cổ đông theo quy định.	<i>đồng, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty (PHC) phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho cổ đông theo quy định. Trường hợp họp đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, Công ty (PHC) phải hướng dẫn cho cổ đông thực hiện theo quy định.</i>
Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	10.4. Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm sẽ biểu quyết thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty (PHC) (nếu có).	Xóa bỏ
Điều 14. Hợp Hội đồng quản trị	14.2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (PHC);	<i>"14.2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (PHC);"</i>
Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định;	<i>"15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;"</i>
Điều 16. Thư ký Công ty	Điều 16. Thư ký Công ty Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty (PHC) được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. Thư ký Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty (PHC).	<i>Điều 16. Thư ký của Công ty Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty (PHC) được tiến hành một cách có hiệu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể chỉ định hoặc tuyển dụng ít nhất một người làm Thư ký của Công ty. Thư ký của Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định theo phân công công việc, ủy quyền thực hiện và phạm vi công việc trong hợp đồng lao động ký với Công ty (PHC), bao gồm nhưng không giới hạn các quyền, nghĩa vụ sau:</i>

		<p>16.1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>16.2. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp nêu tại Khoản 16.1, Điều này;</p> <p>16.3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>16.4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>16.5. Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>16.6. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>16.7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.</p>
<p>Điều 24. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao</p>	<p>24.4. Đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị. Các chức danh khác ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.</p>	<p>24.4. Đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị. Các chức danh khác ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.</p>
<p>Điều 27. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 1 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định và có thể được bổ nhiệm lại.</p>	<p>Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 1 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định và có thể được bổ nhiệm lại.</p>
<p>Điều 37. Tổ chức công bố thông tin</p>	<p>37.2. Công ty (PHC) bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty (PHC) hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm;</p>	<p>37.2. Công ty (PHC) bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký của Công ty (PHC) hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm;</p>



<p>Điều 24. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.</p> <p>24.3. Thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý cao cấp:</p>	<p>a. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>a. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty, thư ký Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>
<p>Điều 40. Hiệu lực thực hiện</p>	<p>40.1 Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (PHC) ký thông qua, ngày tháng 05 năm 2018. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p>	<p>40.1 Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (PHC) ký thông qua, ngày tháng 04 năm 2020. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p>

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,0004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

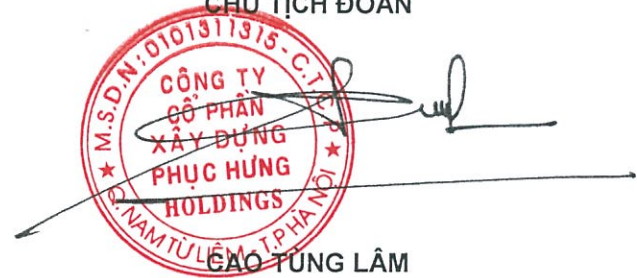
Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 9.

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, BKS có trách nhiệm giám sát kiểm tra đề xuất giải pháp thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban điều hành;
- Thành viên BKS;
- Đăng tải Website Phục Hưng;
- UBCKNN, Sở GDCKHN
- Lưu HĐQT;
- Lưu file ĐHĐCĐ./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



GAO TUNG LAM

Số: 01/2020/PH/BB – ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2020

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings được tổ chức vào 8h30' ngày 28 tháng 04 năm 2020 tại Hội trường Tầng 5, Tháp A, Tòa nhà CT2 (The Light), phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

A/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

I. Hội đồng quản trị:

1. Ông Cao Tùng Lâm : Chủ tịch
2. Ông Trần Huy Tường : Thành viên
3. Ông Nguyễn Đức Thắng : Thành viên
4. Ông Đỗ Nguyên An : Thành viên
5. Ông Nguyễn Công Khanh : Thành viên

II. Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Lan : Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Như Phi : Thành viên
3. Phạm Thị Thanh Tuyền : Thành Viên

III. Cổ đông có quyền biểu quyết

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **25.748.260** cổ phần;
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội hợp lệ là: **110** (trực tiếp 44, ủy quyền 66) cổ đông sở hữu và đại diện cho tổng số **22.807.170** cổ phần, chiếm **88,58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

B/ DIỄN TIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Đại hội đã nghe Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo và thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam số V561/2020-PHC/VSD-ĐK ngày 06/04/2020 là: **788** cổ đông sở hữu **25.748.260** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp là: **44** cổ đông;
- Tổng số cổ đông tham dự thông qua người uỷ quyền là: **66** cổ đông;
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội hợp lệ là: **110** cổ đông sở hữu và đại diện cho **22.807.170** cổ phần, chiếm **88,58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 1, Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ông Trần Hồng Phúc thay mặt cho Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu theo như phiên họp trụ bị của HĐQT trước khi tổ chức Đại hội đã đề xuất và được 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí như sau:

1. Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1.1. Ông Cao Tùng Lâm | : Chủ tịch |
| 1.2. Ông Trần Huy Tường | : Thành viên |
| 1.3. Ông Nguyễn Đức Thắng | : Thành viên |
| 1.4. Ông Đỗ Nguyên An | : Thành viên |
| 1.5. Ông Nguyễn Công Khanh | : Thành viên |

2. Ban Kiểm phiếu gồm:

- | | |
|------------------------------|--------------|
| 2.1. Bà Phạm Thị Thanh Tuyền | : Trưởng ban |
| 2.2. Ông Nguyễn Cao Cường | : Thành viên |
| 2.3. Ông Lê Nam Thắng | : Thành viên |

3. Ban Thư ký gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 3.1. Ông Nguyễn Anh Tú | : Trưởng ban |
| 3.2. Ông Đặng Trọng Đức | : Thành viên |

III. Chương trình nghị sự:

Ông Trần Hồng Phúc thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình nghị sự, Quy chế đại hội & thể thức biểu quyết và đã được 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua. Đại hội sẽ bàn bạc và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban điều hành;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
4. Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019;
6. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị.

IV. Nội dung Đại hội.

- Ông Cao Tùng Lâm - Chủ tịch đoàn phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings. Tiếp theo Đại hội lần lượt lắng nghe các báo cáo:

- Báo cáo của Ban điều hành do ông Trần Huy Tường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị do ông Cao Tùng Lâm – Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019;

- Báo cáo của Ban kiểm soát do bà Nguyễn Thị Lan – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của BKS năm 2019.

- Được sự ủy quyền của Chủ tọa, ông Trần Hồng Phúc trình bày các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ Công ty gồm:

- + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- + Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
- + Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và đề xuất mức thù lao năm 2020;
- + Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- + Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
- + Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị.

1. Tham luận.

Đại hội tiến hành tham luận các nội dung của báo cáo & tờ trình, các cổ đông đã có ý kiến trao đổi & đóng góp với các nội dung cuộc họp, cụ thể:

- *Đánh giá cao HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về tầm nhìn chiến lược, quyết tâm thực hiện mục tiêu đề ra và kết quả đã đạt được:*

- + *Chuyển từ Nhà thầu đơn thuần sang Tổng thầu Design & Build.*
- + *Từ hợp tác đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh BĐS chuyển dần sang Chủ đầu tư độc lập.*
- + *Đầu tư sang lĩnh vực tiêu dùng thiết yếu là Thủy điện.*
- + *Cơ cấu mô hình phù hợp với sự phát triển.*

- *Chia sẻ các kinh nghiệm quý báu về lĩnh vực đầu tư thủy điện và khu công nghiệp.*

- *Đề nghị tăng thù lao Hội đồng quản trị tương xứng với nhiệm vụ.*

Chủ tọa đã chỉ đạo Đại hội, trực tiếp trả lời và giải đáp các câu hỏi, các câu trả lời, giải trình rõ ràng, thỏa đáng và được Đại hội thống nhất.

Sau phần tham luận, Ông Trần Hồng Phúc thay mặt cho Ban tổ chức Đại hội tiến hành tổ chức biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội, cụ thể:

2. ĐHCĐ biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội:

2.1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 (có chi tiết kèm theo):

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.1.

2.2. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán (có báo cáo kiểm toán chi tiết kèm theo):

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.2.

2.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền phân phối
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	70.207.299.768
2.	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000
3.	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.500.000.000
4.	Chi trả cổ tức bằng tiền (tỷ lệ cổ tức/cổ phần là 10%)	25.748.260.000
5.	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm 2019	37.959.039.768

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.3.

2.4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch
1.	Doanh thu	2.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	15

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.4.

2.5. Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 là 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng):

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.5.

2.6. Thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

- Mức cố định: Không vượt quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
- Mức thưởng vượt chỉ tiêu kế hoạch: Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành 30% Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (Trong đó Hội đồng quản trị 15%, Ban điều hành 15%).

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông nội dung số 2.6.

2.7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty trên cơ sở tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích cho Công ty (chi tiết tại tờ trình đính kèm):

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.7.

2.8. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (chi tiết theo tờ trình đính kèm):

TT	Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty 3.1 Lĩnh vực kinh doanh của công ty	Mã ngành "4290"	Mã ngành "4291" và "4299"
	Mã ngành "4210"	Mã ngành "4212"
	Mã ngành "4220"	Mã ngành "4221"
	Mã ngành "5221"	Mã ngành "5225"
Khoản 13.1.1. Về quyền của cổ đông phổ thông	13.1.1. Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết;	"13.1.1. Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết) theo một trong các hình thức sau: 13.1.1.1. Trực tiếp thực hiện tại cuộc họp; 13.1.1.2. Thông qua đại diện theo ủy quyền;

		<p>13.1.1.3. Thông qua đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>13.1.1.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.”</p>
Điều 16.2 Về HĐQT triệu tập họp ĐHCĐ	16.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;	“16.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, hình thức phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;”
Khoản 20.2.6. Nhiệm vụ của người triệu tập ĐHCĐ	20.2.6 Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; và	“20.2.6 Xác định thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức đại hội; và”
Điều 20.4 Thông báo mời họp ĐHCĐ	20.4 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; mẫu giấy ủy quyền dự họp của Cổ đông cho Người Đại diện theo Ủy quyền.	“20.4 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; mẫu giấy ủy quyền dự họp của Cổ đông cho Người Đại diện theo Ủy quyền; hướng dẫn tham gia và biểu quyết trong trường hợp đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.”
Khoản 20.7 về hiệu lực nghị quyết đại hội đồng cổ đông	20.7 Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% (một trăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không	“20.7 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đều được coi là hợp lệ và có hiệu lực kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình”

	theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình	
Điều 22.15	Chưa quy định	<i>“22.15 Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức qua hình thức trực tuyến, thể thức tiến hành họp và biểu quyết sẽ được Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy chế của Công ty;”</i>
Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>26.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <u>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;</u></p> <p>26.2 Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;</p> <p><u>26.3</u> Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><i>“Điều 26 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>26.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại Khoản 23.3 Điều 23 Điều Lệ này;</i></p> <p><i>26.2 Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</i></p> <p><i>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”.</i></p>

<p>Khoản 28.3.16 Quyền của HĐQT về họp ĐHCĐ</p>	<p>28.3.16 Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p><i>“28.3.16 Duyệt hình thức họp, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;”</i></p>
<p>Điều 29.1 về Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>29.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn hàng năm;</u></p>	<p>29.1 Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.</p>
<p>Điều 29.2.9 về Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>29.2.9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng Giám đốc;</p>	<p>29.2.9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng giao dịch quy định tại điểm 38.4 Điều 38 của Điều lệ này; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng Giám đốc;</p>
<p>Điều 30.9.7 về việc họp Hội đồng quản trị trên điện thoại hoặc các hình thức khác</p>	<p>30.9.7 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:.....; <u>30.9.8...</u> <u>30.9.9...</u></p>	<p>Điều chỉnh như sau: <i>“30.9.7 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: ...</i> 30.9.7.1...; 30.9.7.2....”</p>
<p>Điều 30.11 về Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>30.11 ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký <u>của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp</u></p>	<p><i>“30.11 ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, chủ tọa và thư ký cuộc họp”</i></p>
<p>Điều 30.12 về các tiểu ban của Hội đồng quản trị</p>	<p>30.12 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc....</p>	<p><i>“30.12 Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông....”</i></p>

<p>Điều 34 Thư ký công ty</p>	<p>Điều 34 Thư ký công ty ...</p>	<p>ĐIỀU 34. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, THƯ KÝ CỦA CÔNG TY</p> <p>34.1. Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>34.2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>34.3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>34.3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>34.3.2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>34.3.3. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>34.3.4. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>34.3.5. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>34.3.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>34.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể chỉ định hoặc tuyển dụng ít nhất một người làm Thư ký của Công ty. Thư ký của Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định theo phân công công việc, ủy quyền thực hiện và phạm vi công việc trong hợp đồng lao động ký với Công ty (PHC).</p>
<p>Điều 36.2</p>	<p>"36.2. ... <u>Thư ký Công ty</u> phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên</p>	<p>"36.2. ... <i>Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký của Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung</i></p>

	Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;"	<i>cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị;"</i>
Điều 38.4.2	"38.4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Điểm 38.4.1. nêu trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện <u>51% (năm mươi một phần trăm)</u> tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;"	<i>"38.4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Điểm 38.4.1. nêu trên. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết dự hợp còn lại đồng ý hoặc 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;"</i>
Điều 42.7	"42.7 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất</u> , phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác."	<i>"42.7 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, các lợi ích liên quan, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác."</i>
Điều 47.1	47.1 Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 49</u> của Điều lệ này, báo tài chính phải được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật;	<i>"47.1 Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, báo tài chính phải được nộp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật"</i>
Điều 48.2	48.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;	Xóa bỏ Khoản này

Điều 48.4	48.4 Báo cáo kiểm toán (bản sao) sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản <u>báo cáo kế toán</u> hàng năm của Công ty;	<i>"48.4 Báo cáo kiểm toán (bản sao) sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;"</i>
Điều 59.1	59.1. Bản điều lệ này gồm 8 (tám) Chương 59 (năm mươi chín) Điều, được sửa đổi bổ sung được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 25/03/2019;	59.1. Bản điều lệ này gồm 8 (tám) Chương 59 (năm mươi chín) Điều, được sửa đổi bổ sung được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings ngày 28/04/2020 ;

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.8.

2.9. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị (chi tiết theo tờ trình đính kèm):

TT	Quy chế quản trị hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 2.1 Trong Quy chế này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	b. "Điều lệ Công ty" có nghĩa là Điều lệ Công ty (PHC) được Hội đồng quản trị thông qua lần đầu ngày 4/7/2001 và được sửa đổi bổ sung vào ngày 12 tháng 04 năm 2016;	b. "Điều lệ Công ty" có nghĩa là Điều lệ Công ty (PHC) được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Công ty (PHC) ban hành.
Điều 3.1 Về quyền và nghĩa vụ của cổ đông	d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	<i>"d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau: - Trực tiếp thực hiện tại cuộc họp; - Thông qua đại diện theo ủy quyền; - Thông qua đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử."</i>

<p>Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</p> <p>5.1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>i. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Toà án xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty (PHC).</p>	<p><i>"i. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p><i>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty (PHC)"</i></p>
<p>Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</p>	<p>5.2. Công ty (PHC) phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty (PHC) và các quy định nội bộ của Công ty (PHC). Công ty (PHC) phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty (PHC) không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty (PHC) phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho cổ đông theo quy định.</p>	<p><i>"5.2. Công ty (PHC) phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty (PHC) và các quy định nội bộ của Công ty (PHC). Công ty (PHC) phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty (PHC) không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty (PHC) phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho cổ đông theo quy định. Trường hợp họp đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, Công ty (PHC) phải hướng dẫn cho cổ đông thực hiện theo quy định."</i></p>
<p>Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>10.4. Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm sẽ biểu quyết thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty (PHC) (nếu có).</p>	<p>Xóa bỏ</p>
<p>Điều 14. Họp Hội đồng quản trị</p>	<p>14.2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (PHC);</p>	<p><i>"14.2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (PHC);"</i></p>

<p>Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</p>	<p>15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định;</p>	<p><i>"15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;"</i></p>
<p>Điều 16. Thư ký Công ty</p>	<p>Điều 16. Thư ký Công ty Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty (PHC) được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. Thư ký Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty (PHC).</p>	<p><i>Điều 16. Thư ký của Công ty Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty (PHC) được tiến hành một cách có hiệu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể chỉ định hoặc tuyển dụng ít nhất một người làm Thư ký của Công ty. Thư ký của Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định theo phân công công việc, ủy quyền thực hiện và phạm vi công việc trong hợp đồng lao động ký với Công ty (PHC), bao gồm nhưng không giới hạn các quyền, nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>16.1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>16.2. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp nêu tại Khoản 16.1, Điều này;</i></p> <p><i>16.3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i></p> <p><i>16.4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</i></p> <p><i>16.5. Hỗ trợ Công ty trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</i></p> <p><i>16.6. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</i></p> <p><i>16.7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.</i></p>
<p>Điều 24. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao</p>	<p>24.3.a. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>24.4. Đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC)</p>	<p><i>24.3.a. Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty (PHC) tại các đơn vị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</i></p> <p><i>24.4. Đại diện Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty</i></p>

	tại các đơn vị. Các chức danh khác ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.	(PHC) tại các đơn vị. Các chức danh khác ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.
Điều 27. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 1 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định và có thể được bổ nhiệm lại.	Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 1 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định và có thể được bổ nhiệm lại.
Điều 37. Tổ chức công bố thông tin	37.2. Công ty (PHC) bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty (PHC) hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm;	37.2. Công ty (PHC) bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký của Công ty (PHC) hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm;
Điều 40. Hiệu lực thực hiện	40.1 Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (PHC) ký thông qua, ngày tháng 05 năm 2018. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.	40.1 Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (PHC) ký thông qua, ngày tháng 04 năm 2020 . Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số 2.9.

V. Thông qua biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

Ban thư ký đã đọc biên bản trước Đại hội và xin ý kiến thông qua vào hồi 11h10' cùng ngày.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 22.807.160 cổ phần, tương ứng 99,99996% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 cổ phần, tương ứng 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến : 10 cổ phần, tương ứng 0,00004% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung số V.

Theo kết quả biểu quyết, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phuchung Holdings, Chủ tọa sẽ ký Nghị quyết của Đại hội. Sau khi hoàn tất Biên bản và Nghị quyết Đại hội, HĐQT sẽ tuân thủ việc phát hành và công bố thông tin về các tài liệu này theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định riêng đối với các Công ty niêm yết.

Ông Cao Tùng Lâm – Chủ tịch đoàn đã phát biểu kết luận và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Phuchung Holdings đã kết thúc vào lúc 11h10 cùng ngày.

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Anh Tú

**T.M ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



CAO TÙNG LÂM